TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 359/2018/HS-ST
Ngày: 19-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Bá Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 344/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 376/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn T (tên gọi khác B), sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 3/22 đường số 4, khu phố 3, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn M, sinh năm 1961 và bà Dương Thị Kim L, sinh năm 1965; có 02 chị, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1985; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07/8/2018, bị Công an phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 1.500.000 đồng; nhân thân: Ngày 25/12/2013, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng 10 ngày tù về Tội đánh bạc theo Bản án số 330/2013/HSST; bị bắt tạm giữ ngày 09/9/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 18/9/2018, bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp 2, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn M sinh năm 1961; địa chỉ: Số nhà 3/22 tổ 6, đường số 4, khu phố 3, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958; địa chỉ: 799 đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 09/9/2018, bị cáo Lê Văn T điều khiển xe mô tô Dream màu nâu biển số 56P1-0147 chạy từ quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực ngã tư Bình Thung thuộc phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi đến nhà không số đang xây dựng tại khu phố B, phường B, thị xã D, T dừng xe đi bộ vào nhà, không thấy người trông thì nhìn thấy trên nền nhà một cái giỏ màu xanh, bên trong có 01 cái khoan cầm tay hiệu Crown màu xám. T lấy khoan, cầm đi ra ngoài bỏ vào rổ trước xe mô tô chạy được khoảng 200 mét thì lực lượng tuần tra phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu, biển số 56P1-0147; 01 cái khoan cầm tay hiệu Crown màu xám.

Tại kết luận định giá tài sản số 261 ngày 17/9/2018 của Hội đồng định giá thị xã D, tỉnh Bình Dương kết luận 01 chiếc máy khoan cầm tay hiệu Crown trị giá 350.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 350/QĐ - KSĐT ngày 25 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn T về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 09/9/2018 bị cáo Lê Văn T điều khiển xe mô tô Dream màu nâu biển số 56P1-0147 đi tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi đến nhà đang xây dựng tại khu phố B, phường B, thị xã D nhìn thấy không có người, bị cáo T dừng xe đi bộ vào nhà lấy 01 cái khoan cầm tay hiệu Crown màu xám cầm ra bỏ vào rổ trước xe mô tô rồi điều khiển xe chạy được khoảng 200 mét thì lực lượng tuần tra phát hiện bắt giữ. Tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá trị giá 350.000 đồng đã thu hồi trả lại cho người bị hại anh Phạm Văn T1.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

" 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

...".

Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 350.000 đồng, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản theo Quyết định số 0000210/QĐ-XPVPHC ngày 07/8/2018 của Công an phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh mà còn vi phạm. Như vậy, hành vi chiếm đoạt 01 cái khoan cầm tay hiệu Crown của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng số 350/QĐ - KSĐT ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Lê Văn T là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá không lớn, đã thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo đầu thú là

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không nghề nghiệp, có nhân thân xấu, ngày 25/12/2013 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng 10 ngày tù về Tội đánh bạc theo Bản án số 330/2013, sau khi chấp hành án xong bị cáo không sửa chữa làm người tốt mà còn bị xử phạt vi phạm hành chính và phạm tội mới.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 cái khoan cầm tay hiệu Crown màu xám đã thu hồi trả lại cho người bị hại anh Phạm Văn T1. Anh T1 không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu, biển số 56P1-0147, có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn Đ, ông Đ xác định đã bán lại xe trên cho ông Lê Văn M là cha của bị cáo Lê Văn T. Bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, ông M không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã trả lại xe mô tô trên cho ông M là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/9/2018 đến ngày 18/9/2018.

2. Án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Công an thị xã D;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngà